

Bảng chọn gạch và checklist nghiệm thu ốp lát phòng tắm khách sạn

Romo Cons · Dùng cho chủ đầu tư, giám sát khi chọn vật tư và nghiệm thu ốp lát phòng tắm khách sạn · Bản 10/2026

Cách dùng

- Phần 1 và 2 dùng khi duyệt mẫu gạch và báo giá: đối chiếu thông số trên CO, CQ của nhà cung cấp với bảng.
- Phần 3 đến 5 dùng tại công trường cho từng phòng tắm hoặc từng tầng.
- Chỗ không đạt đánh dấu trên tường, sàn và sửa trước khi lắp thiết bị vệ sinh.

Công trình: Tầng / phòng: Ngày kiểm tra:

1. Thông số gạch theo khu vực phòng tắm

Khu vực	Nhóm gạch (độ hút nước)	Chống trơn	PEI / Mohs	Khổ gạch gợi ý
Tường khu khô	Bla đến BIII	Không yêu cầu	Không yêu cầu	30x60, 40x80, 60x120cm
Tường khu tắm đứng	Bla hoặc BIIb	Không yêu cầu	Không yêu cầu	30x60, 40x80cm; mosaic làm điểm nhấn
Sàn khô trước lavabo	Bla ($\leq 0,5\%$)	R10	PEI III, Mohs ≥ 6	30x60, 60x60cm
Sàn khu tắm đứng, quanh bồn tắm	Bla ($\leq 0,5\%$)	R11 trở lên, ưu tiên cấp B (DIN 51097)	PEI III, Mohs ≥ 6	30x30, 30x60cm hoặc khổ lớn kèm phễu thoát dài
Phòng tắm công cộng, spa	Bla ($\leq 0,5\%$)	R11 đến R12, cấp B hoặc C	PEI IV đến V	Theo thiết kế

2. Gợi ý theo hạng khách sạn

Hạng	Gạch tường	Gạch sàn	Chiều cao ốp	Ron khu ướt
1-2 sao, nhà nghỉ	Ceramic, bán sứ 30x60cm	Porcelain 30x30, 30x60cm, R10-R11	Ốp lửng 1,8-2m	Epoxy khu tắm
3 sao	Porcelain 30x60, 40x80cm	Porcelain mờ 30x60, 60x60cm, R11	Kịch trần 2,2-2,4m	Epoxy
4-5 sao	Porcelain khổ lớn	Porcelain, granite khổ	Kịch trần	Epoxy

	vân đá 60x120cm	lớn, R11-R12		toàn bộ
--	-----------------	--------------	--	---------

3. Trước khi ốp lát

#	Hạng mục kiểm tra	Đạt	Không đạt	Ghi chú
3.1	Có CO, CQ gạch ghi nhóm gạch, độ hút nước, chỉ số chống trơn	☐	☐	
3.2	Ổng cấp, thoát nước âm tường, âm sàn đã đi xong và thử áp lực	☐	☐	
3.3	Chống thấm sàn, chân tường (khoảng 20-30cm), tường khu tắm đứng đã làm và ngâm nước thử	☐	☐	
3.4	Cốt sàn phòng tắm thấp hơn sàn phòng ngủ theo bản vẽ	☐	☐	
3.5	Mặt trát tường phẳng; lớp vữa nền đạt tối thiểu 75% mác (TCVN 9377-3:2012)	☐	☐	
3.6	Đã duyệt bản vẽ chia gạch: hàng cắt nằm ở chỗ khuất, hàng trên cùng không quá nhỏ	☐	☐	

4. Trong khi ốp lát

#	Hạng mục kiểm tra	Đạt	Không đạt	Ghi chú
4.1	Dùng keo dán C2 cho gạch porcelain, granite, gạch khổ lớn, khu ướt	☐	☐	
4.2	Gạch từ 60x60cm trở lên phết keo hai mặt, kín lưng gạch	☐	☐	
4.3	Sàn dốc khoảng 1-2% về phễu thoát; gạch khổ lớn cắt đúng 4 mặt dốc hoặc dùng phễu thoát dài	☐	☐	
4.4	Mạch đều, thẳng; có ke cân bằng cho gạch khổ lớn	☐	☐	
4.5	Chừa khe ở chân tường, góc giao tường sàn, chỗ giáp trần	☐	☐	

5. Nghiệm thu ốp lát phòng tắm

#	Hạng mục kiểm tra	Đạt	Không đạt	Ghi chú
---	-------------------	-----	-----------	---------

5.1	Gõ kiểm tra toàn bộ gạch sàn và tường: không có tiếng lộp bộp, rỗng	☐	☐	
5.2	Đo thước 2m: mặt ốp phẳng, các viên liền nhau không lệch mép	☐	☐	
5.3	Đổ nước thử sàn: nước chảy hết về phễu, không đọng vũng	☐	☐	
5.4	Ron epoxy kín đều ở khu ướt; silicone kháng khuẩn ở góc, chân tường	☐	☐	
5.5	Màu sắc, vân gạch đồng đều; góc cắt quanh ống, ổ cắm gọn	☐	☐	
5.6	Đã lưu biên bản nghiệm thu, CO, CQ gạch và keo vào hồ sơ hoàn công	☐	☐	

Kết luận

Kết quả	Đánh dấu
Đạt, cho lắp thiết bị vệ sinh	☐
Đạt có điều kiện, sửa các vị trí đã đánh dấu	☐
Không đạt, tháo ốp lại và kiểm tra lại	☐

Người kiểm tra	Giám sát	Nhà thầu
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)

Tài liệu tham khảo của Romo Cons, đối chiếu TCVN 13113:2020, TCVN 9377-3:2012, ISO 13007, DIN 51130, DIN 51097 và chỉ dẫn kỹ thuật của dự án. Hướng dẫn chi tiết: romocons.vn/op-lat-phong-tam-khach-san/ · Hotline 0983 749 486